

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thư.

Ông Hà Mạnh Nô.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà H Thị Hồng Tươi - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang:** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 28/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10/3/2023 đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Văn B;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1991; nơi sinh: huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết X, sinh năm 1964 và con bà: Mương Thị X, sinh năm 1968; có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Lâu Thị N, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; là Đảng viên (*Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 85-QĐ/UBKTHU ngày 27/02/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Bắc Mê*); tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- **Trương Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1979; nơi sinh: huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T, sinh năm 1950 và con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1947 (đã chết); có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- **Lý Văn P;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1991; nơi sinh: huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Chấn S, sinh năm 1949 (đã chết) và con bà: Tráng Thị S, sinh năm 1955; có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; có vợ: Giàng Thị M, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; người đại diện ông Vương Văn V - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Y (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3 năm 2022 (*không rõ ngày*) Nguyễn Văn B một mình đến nhà Lý Văn P hỏi mua 01 cây gỗ Nghiến để xẻ gỗ làm nhà ở, P cho rằng cây nghiến thuộc vườn rừng sản xuất được nhà nước giao cho gia đình P quản lý nên đồng ý bán cây với giá tiền 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*). Sau khi nhất trí về giá cả, P đưa B đi đến vị trí gốc cây để xem, sau khi xem xong B đã trả số tiền 5.000.000 đ cho P. Đến tháng 5 năm 2022, B gọi điện thoại cho Trương Văn T thuê cắt hạ cây gỗ Nghiến với mức tiền công 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*)/ngày, trưa cùng ngày, B đem theo 01 máy cưa xăng có nhãn hiệu MITSUYAMA TL - 6365, T đem theo 01 con dao quắm cùng nhau đi vào khu rừng sản xuất trên. Đến nơi T dùng dao phát cây xung quanh và chặt cây kê đà, B dùng máy cưa trực tiếp cắt hạ cây Nghiến, sau khi cây đổ hai người đi về nhà, sau đó B một mình cắt cây gỗ thành 03 khúc và xẻ được 22 cái thớt rồi vận chuyển về nhà, một phần số thớt bị nứt hỏng bị cáo đã đem đốt và số còn lại thì tặng cho hết. Đến cuối tháng 11 năm 2022, B thuê Nguyễn Văn H sinh năm 1990 cùng đi khai thác cây gỗ Nghiến, khi đi H cầm theo máy cưa có nhãn hiệu Husqvarna 365 và trực tiếp xẻ được 20 cục gỗ dạng thớt và 04 thanh khuôn ván. Vài ngày sau B tiếp tục thuê Trương Văn T và Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (anh trai của B) đẽo thớt và vận chuyển 04 khuôn cửa với tiền công 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*) cho một khuôn cửa mang về nhà.

Ngày 13/12/2022 tổ công tác tuần rừng tiến hành tuần tra theo định kỳ phát hiện 01 cây gỗ nghiến bị chặt hạ tại tiểu khu 170C, khoảnh 3, lô 11 khu rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc Thôn B, xã Y và đã trình báo sự việc đến Công an xã Y. Quá trình xác minh, điều tra, rà soát phát hiện các đối tượng B, P, T, Nguyễn Văn H (sinh năm 1989) và Nguyễn Văn H (sinh năm 1990) liên quan đến vụ việc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê đã triệu tập và các đối tượng đã thừa nhận hành vi khai thác lâm sản trái phép tại Thôn B, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2022, biên bản xác định hiện trường ngày 25/12/2022 xác định: Vị trí 01 cây gỗ Nghiến do Nguyễn Văn B và đồng phạm khai thác tại khu rừng Thảm Linh, Thôn B, xã Y, huyện Bắc Mê có toạ độ E: 00458708; N: 02525078, thuộc tiểu khu 170C, khoảnh 3, lô 11; Đối tượng rừng: Thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên (Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh phê duyệt) do UBND xã Y quản lý, có tổng khối lượng là 14,727 m³, trong đó thu giữ tại hiện trường 13,909 m³ (gỗ tròn) và đã tạm giao cho UBND xã Y quản lý.

Tại Bản kết luận giám định số 736/CNR-VP ngày 22/12/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận đối với mẫu gửi giám định ký hiệu A1 cụ thể như sau: Mẫu ký hiệu A1. Tên gỗ: Nghiến, tên khoa học: *Excentrodendron tonkinense* (A.Chev.) H.T.Chang&R.H.Miau, nhóm gỗ: II; Loài Nghiến được xếp nhóm IIA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm” ban hành kèm theo nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTTHS ngày 29/12/2022 và 02/KL-HĐĐGTTHS ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Mê kết luận: 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA khai thác có tổng khối lượng là 14,727 m³ có tổng giá trị là 138.673.800 đ (*Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm đồng*). Trong đó 20 cục gỗ nghiến dạng thớt và 04 thanh gỗ thu được có tổng khối lượng 0,74 m³ (gỗ tròn) có tổng giá trị là 2.812.000đ (*Hai triệu tám trăm mười hai nghìn đồng*); 22 cục gỗ Nghiến không thu hồi được có khối lượng 0,242 m³ (gỗ tròn) có giá trị là: 1.815.000đ (*Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*).

Ngày 10/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là 13,909 m³; 13 (Mười ba) khúc gỗ Nghiến dạng thớt có kích thước 8cm x 45cm (0,165 m³); 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến dạng thớt có kích thước 8cm x 40cm (0,070 m³); 04 (bốn) thanh gỗ Nghiến có kích thước 3,15m x 26cm x 7cm (0,228 m³); 01 (một) máy cưa xăng, vỏ màu cam, mặt màu đen, trên máy có ký hiệu chữ MITSUYAMA TL-6365, đã qua sử dụng; 01 (một) lam máy cưa dài 82 cm, bản rộng nhất 07 cm đã qua sử dụng; 01 (một) xích máy cưa dài 82 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 30 cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 04 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 48 cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 3,5 cm, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) máy cưa xăng, màu cam, mặt màu đen, trên máy có ký hiệu chữ Husqvarna 365, đã qua sử dụng, kèm theo lam xích là của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 22 cục gỗ Nghiến dạng thót B đã vận chuyển về nhà, phần nứt vỡ bị cáo đã đốt và phần còn lại thì tặng cho người khác, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên không tiến hành truy thu.

Nguyên đơn dân sự: Tại phiên tòa đại diện UBND xã Y đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo, yêu cầu các bị cáo bồi thường số gỗ đã bị khai thác, vận chuyển ra khỏi hiện trường, có khối lượng 0,242 m³ (gỗ tròn) có giá trị là 1.815.000đ. Hiện các bị cáo B, T đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSBM ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo B từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng.

Xử phạt bị cáo T từ 26 tháng tù đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 56 tháng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo P từ 26 tháng tù đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 56 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo B, T bồi thường số tiền 1.815.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*) là giá trị của 0,242 m³ (gỗ tròn) đã bị khai thác, vận chuyển ra khỏi hiện trường cho UBND xã Y để nộp sung công quỹ Nhà nước. Trong đó:

Bị cáo B phải bồi thường số tiền 907.500đ; Bị cáo P phải bồi thường số tiền 907.500đ được khấu trừ toàn bộ vào số tiền các bị cáo đã nộp theo các biên lai số 0003189; số 0003190 ngày 17/02/2023 của Chi cục THADS huyện Bắc

Mê.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS.

- Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là 13,909 m³; 13 (Mười ba) khúc gỗ Nghiến dạng thót có kích thước 8cm x 45cm (0,165 m³); 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến dạng thót có kích thước 8cm x 40cm (0,070 m³); 04 (bốn) thanh gỗ Nghiến có kích thước 3,15m x 26cm x 7cm (0,228 m³).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cưa xăng, vỏ màu cam, mặt màu đen, trên máy có ký hiệu chữ MITSUYAMA TL-6365, đã qua sử dụng; 01 (một) lam máy cưa dài 82 cm, bản rộng nhất 07 cm đã qua sử dụng; 01 (một) xích máy cưa dài 82 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 30cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 04 cm; 01 (một) con dao quắm dài 48 cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 3,5cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) Lý Văn P có được từ việc giao dịch mua bán cây gỗ Nghiến với Nguyễn Văn B.

Bị cáo P được khấu trừ toàn bộ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai số 0003188 ngày 17/02/2023 và biên lai số 0003191 ngày 23/02/2023 của Chi cục THADS huyện Bắc Mê.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo B, T, P.

Các bị cáo B, T, P nhất trí với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát không bổ sung thêm gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên đơn dân sự nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Các bị cáo thực hiện nói lời sau cùng đề nghị xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn xin được giảm mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn H (sinh năm 1990) và Nguyễn Văn H (sinh năm 1989). Xét thấy các bị cáo, nguyên đơn dân sự, Kiểm sát viên đồng ý xét xử; trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này nên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tháng 5 năm 2022, sau khi thực hiện giao dịch mua bán 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA với Lý Văn P, Nguyễn Văn B và Trương Văn T đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA tại khu rừng Thảm Linh, Thôn B, xã Y, huyện Bắc Mê có tổng khối lượng là 14,727 m³ giá trị là 138.673.800đ (*Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm đồng*); cây gỗ nghiến trên thuộc lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 170 C (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt), đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, do UBND xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang quản lý. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo điểm b khoản 1 Điều 232 của BLHS sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Đồng thời gây thiệt hại đến tài sản nhà nước, tổn hại đến nguồn tài nguyên rừng và hệ sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không có giấy phép là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý các bị cáo nghiêm minh với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo đã gây ra.

[5] Vai trò phạm tội: Các bị cáo là đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể từng người khi phạm tội. Mục đích các bị cáo khai thác gỗ để làm nhà, xẻ thành thớt để sử dụng, tặng cho và lao động lấy tiền công. Tuy nhiên các bị cáo tham gia khai thác gỗ với tính chất và mức độ nguy hiểm khác nhau.

[5.1] Đối với bị cáo B có vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm và tham gia khai thác tích cực nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[5.1] Đối với bị cáo T là người trực tiếp tham gia khai thác cùng bị cáo B nhưng là người được bị cáo B thuê xẻ gỗ để lấy tiền công nên chịu mức án nhẹ hơn.

[5.3] Đối với bị cáo P là người trực tiếp bán cây gỗ nghiến cho bị cáo B

dẫn đến việc các bị cáo khác khai thác cây gỗ trái phép và đã nhận số tiền 5.000.000 đ, trực tiếp chỉ dẫn vị trí khai thác cây gỗ nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo B, T, P đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với bị cáo B và T trong quá trình điều tra đã bồi thường toàn bộ thiệt hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo P đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) từ việc bán gỗ, có bố để tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, giao các bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để giáo dục, răn đe và đảm bảo được mục đích của hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Các bị cáo B; T; P hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Xét thấy các bị cáo bị phạt tù nhưng được hưởng án treo nên không cần tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, Điều 278 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với những người làm chứng Nguyễn Văn H, được B thuê xe gỗ có khối lượng là 5,971m³ và Nguyễn Văn H được B thuê vận chuyển 04 thanh xà có khối lượng 0,272 m³. Do cả hai đều không được bàn bạc và thông báo việc khai thác, vận chuyển gỗ trái pháp luật, xét thấy chưa đến mức xử lý hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã chuyển hồ sơ và tang vật liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người được bị cáo B tặng cho các cục gỗ dạng thớt, hiện không đủ cơ sở xác định nhân thân, lai lịch do đó không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, cư trú lại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương, đều là lao động tự do không có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo B, T phải bồi thường số tiền 1.815.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*). Do đó, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 907.500 đ và được khấu trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra.

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau là phù hợp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là 13,909 m³; 13 (Mười ba) khúc gỗ Nghiến dạng thốt có kích thước 8cm x 45cm (0,165 m³); 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến dạng thốt có kích thước 8cm x 40cm (0,070 m³); 04 (bốn) thanh gỗ Nghiến có kích thước 3,15m x 26cm x 7cm (0,228 m³).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cưa xăng, vỏ màu cam, mặt màu đen, trên máy có ký hiệu chữ MITSUYAMA TL-6365, đã qua sử dụng; 01 (một) lam máy cưa dài 82 cm, bản rộng nhất 07 cm đã qua sử dụng; 01 (một) xích máy cưa dài 82 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 30 cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 04 cm; 01 (một) con dao quắm dài 48 cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 3,5 cm, đã qua sử dụng.

[12] Biện pháp tư pháp: Số tiền 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) Lý Văn P có được từ việc giao dịch mua bán cây Nghiến với Nguyễn Văn B là khoản tiền thu lợi bất chính, do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp và được khấu trừ vào số tiền bị cáo P đã nộp trong quá trình điều tra, truy tố.

[13] Từ những căn cứ trên xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo B, T, P là người dân tộc thiểu số, đều cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 50; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Trương Văn T 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Lý Văn P 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Trương Văn T bồi thường cho UBND xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang số tiền 1.815.000 đ (*Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*).

Trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 907.500 đồng được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp là 907.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0003189 ngày 17/02/2023 của Chi cục THADS huyện Bắc Mê.

Bị cáo Trương Văn T bồi thường số tiền 907.500 đồng được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp là 907.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0003190 ngày 17/02/2023 của Chi cục THADS huyện Bắc Mê.

5. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) cây gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng còn lại tại hiện trường là 13,909 m³ hiện đang tạm giao cho UBND xã Y, huyện Bắc Mê quản lý; 13 (Mười ba) khúc gỗ Nghiến dạng thớt có kích thước 8cm x 45cm (0,165 m³); 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến dạng thớt có kích thước 8cm x 40cm (0,070 m³); 04 (bốn) thanh gỗ Nghiến có kích thước 3,15m x 26cm x 7cm (0,228 m³).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cửa xăng, vỏ màu cam, mặt màu đen, trên máy có ký hiệu chữ MITSUYAMA TL - 6365, đã qua sử dụng; 01 (một) lam máy cửa dài 82 cm, bản rộng nhất 07 cm đã qua sử dụng; 01 (một) xích máy cửa dài 82 cm, đã qua sử dụng 01 (một) con dao quắm dài 30 cm cả chuôi dao, bản rộng nhất 04 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 48 cm cả chuôi

dao, bản rộng nhất 3,5 cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) Lý Văn P thu lợi bất chính.

Bị cáo P được khấu trừ toàn bộ số tiền đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai số 0003188 ngày 17/02/2023 và biên lai số 0003191 ngày 23/02/2023 của Chi cục THADS huyện Bắc Mê.

6. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trương Văn T, Lý Văn P được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- UBND xã Y, huyện Bắc Mê;
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư Hà Mạnh Nô

H Văn Thuận